

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65A/2020/HS-ST

Ngày: 31-8-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phúc Ân và ông Đới Văn Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Thị T, sinh năm 1984 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân B và bà Phạm Thị Th; có chồng Nguyễn Thế A và 01 con; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1989 và anh Nguyễn Sỹ L, sinh năm 1989; trú tại: Khu dân cư Bờ Đa, phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Những người làm chứng:

1. Ông Hoàng Xuân B, sinh năm 1954.
2. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1959.
3. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973.

Đều có địa chỉ: Khu dân cư Đồng Vày, phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

4. Chị Phạm Thị Thúy D, sinh năm 1992.

5. Anh Dương Trọng D, sinh năm 1979.

Đều trú tại: Khu dân cư Bờ Đa, phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

6. Chị Bùi Thị L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Nhân Nghĩa, xã Nam Đồng, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 16 giờ ngày 24-02-2020, Hoàng Thị T điều khiển xe đạp điện của bố mẹ là ông Hoàng Xuân B và bà Phạm Thị Th chở theo con trai là Nguyễn Thế H, sinh năm 2018 đi từ nhà bố mẹ ở khu dân cư Đồng Vày, phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đến quán tạp hóa “ÁL” của gia đình chị Nguyễn Thị Ngọc Á ở khu dân cư Bờ Đa, phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương để mua cháo cho con. Đến quán tạp hóa, T gọi chủ quán nhưng không ai trả lời. T quan sát thấy trong quán không có ai, ở quầy bán hàng có xô nhựa màu đỏ bên trong đựng tiền có nhiều loại mệnh giá khác nhau và một cọc tiền có buộc dây chun màu đen gồm các tờ tiền có mệnh giá từ 50.000đ đến 500.000đ nên T nảy sinh ý định lấy trộm số tiền trên để chi tiêu cá nhân. T dùng tay trái lấy cọc tiền có buộc dây chun và một số tờ tiền lẻ lên, vừa đi ra phía ngoài cửa quán vừa cất cọc tiền vào túi quần bên trái. Trong khi cất tiền, T đã làm rơi 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ xuống nền quán nhưng T không nhặt lại do sợ chị Á phát hiện. Cùng lúc này, chị Á đi vào trong quán thì gặp T đang từ trong quán đi ra và nhìn thấy tờ tiền 20.000đ rơi trên nền quán, do nghĩ là tiền của mình làm rơi nên chị Á đã nhặt cất đi. T hỏi mua của chị Á 14 gói cháo hết số tiền 100.000đ, mua thuốc tại hiệu thuốc của chị Phạm Thị Thúy D ở gần đó hết 37.000 đ (tiền mua thuốc và mua cháo do T mang từ nhà đi). Sau đó, T về nhà bố mẹ ở khu dân cư Đồng Vày đi vào nhà vệ sinh bỏ số tiền vừa lấy được ở quán tạp hóa ra đếm được số tiền 17.523.000đ. T cất 17.000.000đ vào một phong bì thư và để trong tủ quần áo của con trai, số tiền 523.000đ T để trong túi áo khoác treo trên móc quần áo trong phòng. T đã sử dụng 50.000đ tiền lấy trộm để mua thẻ điện thoại của anh Dương Trọng D. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày chị Á phát hiện ra T đã lấy tiền tại quán tạp hóa nên đã trình báo Công an phường An Lạc. Tại công an phường An Lạc T đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.750.000đ. Trong quá trình điều tra bị cáo T đã tự nguyện giao nộp 11.723.000đ. Anh Dương Trọng D tự nguyện giao nộp 50.000đ.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS – CL ngày 26-5-2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương để còn nuôi con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 khoản 2 và khoản 5 Điều 65, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng; về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết; về án phí bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Hoàng Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 16 giờ ngày 24-02-2020 tại quán tạp hóa “ÁL” của vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc Á ở khu dân cư Bờ Đa, phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Hoàng Thị T có hành vi lợi dụng sơ hở chiếm đoạt của gia đình chị Ánh số tiền 17.543.000đ.

[3] Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật nhưng lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản nên hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng truy tố của viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường cho bị hại và cũng tự nguyện trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Xuân B là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang, bị hại là chị Nguyễn Thị Ngọc Á có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích, trừng trị và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế khó khăn lại đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền đã chiếm đoạt của vợ chồng chị Á 17.473.000đ, anh Dương Trọng D đã tự nguyện giao nộp số tiền 50.000đ. Chị Á đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với số tiền 20.000đ trong quá trình chiếm đoạt bị cáo làm rơi tại quán, chị Á đã nhặt lại nên không đặt ra việc xử lý.

Anh Dương Trọng D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 50.000đ nạp thẻ điện thoại nên không đặt ra xem xét.

Ông Hoàng Xuân B và bà Phạm Thị Th không biết việc bị cáo dùng xe đạp điện của mình đi thực hiện hành vi phạm tội và cũng không biết việc bị cáo giấu số tiền chiếm đoạt trong nhà nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thị T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng